TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196 /2021/DS-PT
Ngày: 11-11-2021
V/v: " *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu
Các thẩm phán:

1. Bà Trương Thị Tuyền;
2. Bà Đặng Thị Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLPT- DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản "

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/ 2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150 /2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Số D1, hẻm D2, Đường D3, Khu phố D4, Phường D5, thành phố D6, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Số T1, đường T2, khu phố T3, phường T4, thành phố D6, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Thanh C, sinh năm 1974; vắng mặt.

2. Bà Võ Tú T, sinh năm 1978; vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Đường T2, khu phố T3, phường T4, thành phố D6, tỉnh Tây Ninh; (chưa được cấp số nhà; cạnh nhà số 57).

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Thanh C: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: Tổ L1, ấp L2, xã L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với Ông Trần Thanh C và Bà Võ Tú T; nên Bà Nguyễn Thị Mộng Đ cho ông C và bà T vay tiền nhiều lần để kinh doanh tiệm bán bánh canh "Minh Triệu"; địa chỉ: đường Nguyễn Văn Rốp, Phường 4, thành phố D6, tỉnh Tây Ninh.

Lần vay thứ 1: Ngày 29-10-2015, ông C và bà T vay số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, không thời hạn.

Lần vay thứ 2: Ngày 09-01-2017, ông C và bà T vay số tiền 350.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 02 tháng.

Các bên giao nhận tiền vay trực tiếp cho bà T; có giấy nợ, nhưng không thể hiện thỏa thuận lãi suất, thời hạn và mục đích vay, không có thế chấp.

Giấy nợ ngày 29-10-2015, bà T ký nhận nợ, bà Đ giao giấy nợ cho bà T đem về nhà cho ông C ký tên, bà Đ không trực tiếp thấy ông C ký, nên không xác định được chữ ký " C " và chữ viết tên " Trần Thanh C " trên giấy nợ này có phải chữ ký, chữ viết của ông C. Bà Đ không có ý kiến và không yêu cầu giám định lại đối với Kết luận giám định số 195/KL – KTHS ngày 07-02-2021 và Kết luận giám định số 358/KL – KTHS ngày 28-3-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Nay bà Đ yêu cầu ông C, bà T trả số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn Bà Võ Tú T trình bày: Bà T xác nhận ngày 29-10-2015 có vay của bà Đ số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 5%/tháng, không thời hạn, tiền lãi trả hàng tháng, tiền gốc trả dần, có bao nhiêu trả bấy nhiêu. Bã Trinh có viết giấy nợ. Đến ngày 09-01-2017, bà T vay thêm của bà Đ số tiền 100.000.000 đồng, cộng với số nợ còn lại của ngày 29-10-2015, bà T còn nợ tổng số tiền 350.000.000 đồng, do bà Đ nói mất giấy nợ ngày 29-10-2015, nên yêu cầu bà T viết giấy nợ khác vào ngày 09-01-2017 với số tiền vay 350.000.000 đồng, thực tế số tiền vay 350.000.000 đồng, không phải 650.000.000 đồng, bà T không chứng minh được, không có thế chấp, tài sản.

Bà T có trả tiền lãi nhưng không nhớ bao nhiêu, có trả dần số tiền gốc 40.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ. Bà T xác nhận còn nợ số tiền gốc 310.000.000 đồng.

Giấy nợ ngày 29-10-2015, sau khi ký nhận nợ tại nhà bà Đ và giao giấy nợ cho bà Đ giữ, không có đem về nhà cho ông C ký tên, bà T không xác định được chữ ký " C " và chữ viết tên " Trần Thanh C " trên giấy nợ nêu trên có phải chữ ký, chữ viết của ông C. Bà T thống nhất Kết luận giám định số 195/KL – KTHS ngày 07-02-2021và Kết luận giám định số 358/KL – KTHS ngày 28-3-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Ông Trần Thanh C và Bà Võ Tú T chung sống từ năm 2001 đến nay; có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh; có cùng kinh doanh tiệm bánh canh " Minh Triệu"; địa chỉ đường Nguyễn Văn Rốp, Phường 4, thành phố D6 từ năm 2012 đến ngày 20-12-2020 âm lịch, do bị thu hồi mặt bằng. Ông C không biết việc vay tiền, không có ký tên trên giấy nợ, bà T vay tiền đánh bạc, không sử dụng vào mục đích phục vụ nhu cầu thiết yếu của bà Đ số tiền gốc 310.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn Ông Trần Thanh C - do người đại diện ủy quyền trình bày:

Vợ chồng Ông Trần Thanh C và Bà Võ Tú T chung sống từ năm 2001 cho đến nay, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành (nay là thành phố Tây Ninh). Ông C có phụ bán bánh canh với bà T tại quán bánh canh " Minh Triệu" và làm ăn riêng ở bên ngoài để tạo thu nhập cho gia đình. Ông C không biết bà T vay tiền của bà Đ và không biết sử dụng tiền vay để làm gì, không có ký tên trên giấy nợ, ông C không đồng ý trả số tiền 650.000.000 đồng.

Ông C thống nhất Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Bản án sơ thẩm số: 46/2021/DS-ST ngày 12-5-2021, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Bà Nguyễn Thị Mộng Đ đối với Ông Trần Thanh C và Bà Võ Tú T.

Buộc Bà Võ Tú T trả cho Bà Nguyễn Thị Mộng Đ số tiền 650.000.000 đồng, Bà Nguyễn Thị Mộng Đ không yêu cầu tính lãi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mộng Đ buộc ông Trần Thanh C có nghĩa vụ liên đới cùng Bà Võ Tú T trả cho Bà Nguyễn Thị Mộng Đ số tiền 650.000.000 đồng.

Bản án còn quyết định chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26-5-2021, Bà Nguyễn Thị Mộng Đ có đơn kháng cáo đề nghị sửa 1 phần bản án sơ thẩm, buộc Ông Trần Thanh C có nghĩa vụ liên đới cùng Bà Võ Tú T trả cho bà số tiền vay 650.000.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

+ Tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung: Nguyên đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh,

đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định

[1] Tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Võ Tú T vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Trần Thanh C ủy quyền cho Ông Nguyễn Hoàng L; Hợp đồng ủy quyền lập ngày 14-10-2020, tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; đều phù hợp pháp luật; căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt bà T và ông C.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn:

2.1 Giữa Bà Nguyễn Thị Mộng Đ và Bà Võ Tú T có sát lập giao dịch vay tiền, có Giấy nợ lập ngày 29-10-2015 số tiền vay 300.000.000 đồng và Giấy vay tiền lập ngày 09-01-2017 số tiền vay 350.000.000 đồng, do bà T tự tay viết, được các bên thừa nhận, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên các bên tranh chấp về nợ gốc, bà T cho rằng số tiền vay lần thứ nhất 300.000.000 đồng, bà đã trả nhiều lần và trả hết nợ; số tiền vay lần thứ hai 350.000.000 đồng, đã trả nợ gốc được số tiền 40.000.000 đồng, hiện nay còn nợ số tiền 310.000.000 đồng, nhưng bà T không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của bà T và không được bà Đ thừa nhận. Do đó Tòa án sơ thẩm xác định Bà Võ Tú T còn nợ Bà Nguyễn Thị Mộng Đ số tiền gốc 650.000.000 đồng chưa trả là có căn cứ.

2.2 Bà Nguyễn Thị Mộng Đ yêu cầu Ông Trần Thanh C cùng có nghĩa vụ liên đới với Bà Võ Tú T trả số tiền gốc còn nợ 650.000.000 đồng thấy rằng:

+ Bà Đ cho rằng lần vay thứ nhất số tiền 300.000.000 đồng có chữ ký tên của Ông Trần Thanh C; nhưng Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận không phải chữ ký tên và viết tên của Trần Thanh C. Lần vay thứ hai, ông C cùng bà T có đến nhà của bà Đ đề nhận số tiền vay 350.000.000 đồng, ông C đứng bên ngoài, bà T vào nhà để nhận tiền, việc này bà Đ không có chứng cứ chứng minh ông C đã cùng đi và biết bà T đến để nhận tiền vay, không được bà T và ông C thừa nhận.

+ Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà T có nhiều lời khai không thống nhất: Tại Tòa án sơ thẩm, bà T trình bày vợ chồng bà có tiệm bánh canh có tên "Minh Triệu"; thu nhập hàng tháng, sau khi trừ các khoản, thu lời được số tiền 6.000.000 đồng, ông C cùng phụ bán bánh canh với bà và ông C không có nghề nghiệp nào khác. Nhưng tại Tòa án phúc thẩm, bà T trình bày ông C và bà T cùng bán banh canh, không có ngày nghỉ, thu nhập hàng tháng được số tiền 10.000.000 đồng, ông C có thêm nghề mua bán xe ô tô, thu nhập bà không biết bao nhiêu và bà không chứng minh được thu nhập của ông C. Ngoài ra, bà T cho rằng, hàng tháng bà T phải trả số tiền lãi 15.000.000 đồng, tiền gốc đã trả cho bà Đ

340.000.000 đồng, đều do bà T thắng bạc từ việc cờ bạc, nhưng không có căn cứ; qua xác minh chính quyền địa phương nơi ông C và bà T cư trú cho biết, địa phương không có nguồn tin về việc bà T có tệ nạn xã hội cờ bạc.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của ông C trình bày có mâu thuẫn với trình bày của bà T; ông cho rằng ông C và bà T ly thân từ năm 2018 vẫn sống chung 1 nhà, nhưng bà T xác định vợ chồng vẫn chung sống từ năm 2001 đến nay (bút lục số 22 của hồ sơ vụ án), mặt khác ông C và bà T cùng 2 con phụ bán bánh canh không thuê ai; ông C có thu nhập mỗi tháng từ vài chục triệu đồng đến 100.000.000 đồng từ việc làm cò mua bán ô tô, nhưng ông C không chứng minh được nguồn thu nhập này. Ngoài ra tại Tòa án sơ thẩm, ông C xác định vợ chồng ông đã chung sống từ năm 2001 đến nay (bút lục số 80 của hồ sơ vụ án), không đặt vấn đề ly thân với bà T từ năm 2018 đến nay.

+ Như vậy ngoài việc mua bán bánh canh, ông C và bà T không có nghề nghiệp nào khác, ông C và bà T không có nguồn thu nhập khác, với số tiền thu lợi từ việc bán bánh canh 6.000.000 đồng/tháng không đủ để chi tiêu cho gia đình vợ chồng và 02 con đi học. Ông C và bà T cùng cho rằng, số tiền vay của bà Đ là nợ riêng của bà T; nhưng ông C và bà T không chứng minh được bà T đã dùng số tiền vay của bà Đ để đầu tư kinh doanh riêng. Mặt khác, bà T và ông C là vợ chồng, nhưng ông C cho rằng bà T có cờ bạc hay không, ông không biết là không phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định bà T dùng số tiền vay 650.000.000 đồng để chi tiêu, phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình; đồng thời số tiền vay của bà Đ phát sinh tại thời điểm hôn nhân còn tồn tại đến nay. Bản án sơ thẩm không buộc ông C có nghĩa vụ chung với bà T trả nợ cho bà Đ số tiền gốc 650.000.000 đồng là chưa đánh giá toàn diện chứng cứ. Do đó kháng cáo của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm chưa phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đương sự kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Mộng Đ.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 46/2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh .

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mộng Đ đối với Ông Trần Thanh C và Bà Võ Tú T về " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

1. Buộc Bà Võ Tú T và Ông Trần Thanh C có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Mộng Đ số tiền nợ gốc 650.000.000 (sáu trăm, năm mươi triệu) đồng

2. Tiền lãi: Ghi nhận Bà Nguyễn Thị Mộng Đ không yêu cầu.

3. *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Tú T và Ông Trần Thanh C phải chịu chung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị Mộng Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Mộng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000693 ngày 19-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ phải chịu số tiền 4.080.000 (bốn triệu, không trăm, tám chục ngàn) đồng, có nghĩa vụ hoàn trả cho Ông Trần Thanh C số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp 4.080.000 (bốn triệu, không trăm, tám chục ngàn) đồng.

6. Án phí phúc thẩm dân sự: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ không phải chịu. Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Mộng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001510 ngày 28-5-2021 của Chi cục thi hành án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS tp TN
- TAND tp TN
- Các đương sự;
- LưuTDS;
-Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đ kí

Nguyễn Thanh Minh Châu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**